| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 112/2021/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2021

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Nguyễn Hồng Thăng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Man Anh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106 /2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1957 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ thứ nhất: Dương Thị K1 (đã chết); Vợ thứ 2: Nguyễn Thị Thuần, sinh năm 1967; Có 04 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/04/2021 đến ngày 14/4/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **TRƯƠNG QUANG T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1983 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quyết C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và có 02con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/04/2021 đến ngày 07/05/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1974

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3. Anh Trương Quang A, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**- Người làm chứng:** 1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1960

Nơi thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Anh Hà Văn K, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Xóm H, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

**- Người chứng kiến:** 1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1967

Nơi thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Hà Văn B, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 05/04/2021, tổ công tác Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đang đi làm nhiệm vụ thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân ở tại nhà Nguyễn Văn S, sinh năm 1957, trú tại xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hoạt động mua bán số lô, số đề. Tổ công tác đến địa điểm trên thì phát hiện tại bàn uống nước ở phòng khách nhà Nguyễn Văn S, S vừa ghi bán số lô, số đề trái phép cho Hà Văn K, sinh năm 1997, trú tại xóm H, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Văn L, sinh năm 1986, trú tại xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn Y, sinh năm 1960, trú tại xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi ghi xong S đang chuyển bảng bán số lô, số đề thông qua điện thoại di động cho Trương Quang T, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tay Nguyễn Ngọc S đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh đã qua sử dụng; 01 tờ giấy A4 có kích thước 30 x 21cm có ghi nhiều chữ số bằng mực xanh và mực đen; số tiền 8.735.000 đồng (Tám triệu bảy trăm ba mươi lăm ngìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kiểm tra trên người Hà Văn K phát hiện tại túi quần bên phải có 01 tờ giấy cáp có kích thước 7,5 x 5cm một mặt có ghi các số lô: 68; 86; 65 mỗi số 50 điểm còn Hoàng Văn L và Nguyễn Văn Y khai do quen biết với S nên khi mua số lô, số đề S không ghi cáp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn S; Hà Văn K; Hoàng Văn L; Nguyễn Văn Y, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định sau đó đưa S, K, L, Y về trụ sở Công an để làm rõ.

Tại thời điểm bắt quả tang đối với Nguyễn Văn S thì S khai nhận K, L, Y đều là những người đến mua số lô, số đề của S, tờ cáp có nhiều chữ số mà K giao nộp cho cơ quan Công an là tờ cáp do S vừa viết bán các số lô, số đề cho K, đồng thời S còn khai nhận đang sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện cho Trương Quang T để chuyển các số lô, số đề mà S bán được trong ngày 05/4/2021 cho T. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 46 đối với chỗ ở của Nguyễn Văn S nhưng không phát hiện thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn S, tổ công tác Công an huyện Phú Bình đến nhà Trương Quang T có địa chỉ như trên thì phát hiện T đang ngồi trong nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nhà bà Đ ở sát nhà T và là mẹ đẻ của T) và đang tổng hợp các số lô, số đề do mọi người chuyển đến. Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại thời điểm đó phát hiện có 08 tờ giấy dòng kẻ ngang có ghi những số lô, số đề; 04 bút viết gồm (01 bút bi mực mầu đen, 01 bút bi mực mầu đỏ, 01 bút mực nước mầu xanh, 01 bút nước mầu đỏ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 10 tờ giấy phô tô từ tờ giấy trắng dòng kẻ ngang nhãn hiệu Hải Tiến ở trên bàn chỗ T đang ngồi. T khai nhận những đồ vật trên T dùng để ghi chép và tổng hợp các số lô, số đề do các thư ký ở các đầu mối khác chuyển đến, T đã tổng hợp bảng lô, đề của Nguyễn Văn S; Dương Văn P, sinh năm 1976; Đồng Thị M, sinh năm 1981; Trương Thị D, sinh năm 1986; Trương Quang A, sinh năm 1983; Nguyễn Văn G, sinh năm 1974 đều ở xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi nhận bảng của những người này T đang tổng hợp để chuyển tiếp cho Nguyễn Thị N, sinh năm 1977, trú tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trương Quang T phát hiện tạm giữ số tiền 281.410.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ vào lời khai của Trương Quang T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 48 đối với chỗ ở của Nguyễn Thị N, có địa chỉ nêu trên. Quá trình khám xét, cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno3 mầu đen, màn hình cảm ứng số IMEI 1 có 05 số cuối là: 16050; số IMEI 2 có 05 số cuối là: 16043; lắp số thuê bao 0398.423.191 đã qua sử dụng của Nguyễn Thị N.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại hiệu Samsung A51 màu xanh số IMEI1: 087582 (sáu số cuối), IMEI2: 616043 (sáu số cuối) thu giữ của Nguyễn Văn S;  chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEI1: 802852 (sáu số cuối), IMEI2: 802845 (sáu số cuối); chiếc điện thoại hiệu OPPO A5s màu đỏ, số ÌMEI1: 070094 (sáu số cuối), IMEI2: 070086 (sáu số cuối) thu giữ của Trương Quang T. Quá trình kiểm tra các điện thoại trên đều phát hiện có nhiều nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại hiệu OPPO Reno3 màu đen, số IMEI1: 616050 (sáu số cuối), IMEI2: 616043 (sáu số cuối) thu giữ của Nguyễn Thị N; chiếc điện thoại hiệu OPPO A71 màu vàng đồng, số IMEI1: 716513 (sáu số cuối), IMEI2: 716505 thu giữ của Trương Quang A; chiếc điện thoai hiệu OPPO màu xanh số IMEI1: 93117 (năm số cuối), IMEI2: 93109 (năm số cuối) thu giữ của Nguyễn Văn G đều không phát hiện có nội dung gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Tại cơ quan điều tra Trương Quang T đã khai nhận bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn S gồm:

- Số đề: 36, 56, 65, 05, 50, 19, 91, 96, 52, 53, 67, 34, 43, 13, 31, 37, 40, 33, 40, 38, 61, 83, 88, 11, 16, 15, 03, 24, 75, 20, 11, 23, 25, 51, 12, 23, 03, 86, 68, 04, 40, 29, 85, 58, 98, 88, 63, 14, 41, 19, 91, 31, 86, 81 x 10.000đ = 530.000 đồng. Số đề 43, 34, 59, 23, 24, 25, 26, 44, 45, 46, 29, 54, 68, 66, 20, 23, 38, 83, 36 x 20.000 đồng = 400.000 đồng. Các số đề 63, 15, 21, 71, 79 x 30.000 đồng = 150.000 đồng. Số đề 23 = 45.000 đồng. Các số đề 69, 34, 64, 64, 97 x 50.000 đồng = 250.000 đồng. Số đề 11 = 48.000 đồng. Số đề 73 = 100.000 đồng. Số đề 79 = 135.000 đồng. Số đề 22 = 200.000 đồng. Các số đề 28, 82, 37, 73, 02, 07, 17, 71, 18, 81, 27, 72, 28, 82, 07, 70, 87, 57, 75, 35, 53, 58, 85, 15, 51, 56, 65, 17, 71, 67, 76, 37, 73, 23, 32, 78, 87, 32, 54, 45, 21, 69, 96, 63, 36, 67, 76, 34, 43, 64, 03, 30 x 5000 đồng = 265.000 đồng. Số đề 26 = 4000 đồng. Số đề 85 = 70.000 đồng. Các số đề đầu 7 gồm 70 đến 79 = 100.000 đồng. Các số đề đầu 9 từ 90 đến 99 = 25.000 đồng. Các số đề đầu 1 = 25.000 đồng. Các số đề kép bằng = 60.000 đồng. Các số đề tổng 5 = 30.000 đồng. Các số đề tổng 0 = 250.000 đồng. Các số đề dây 02 = 40.000 đồng. Các số đề dây 24 = 40.000 đồng. Các số đề tổng 3 = 100.000 đồng. Các số đề tổng 8 = 100.000 đồng. Tổng số tiền đề S mua của T là 2.666.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Số lô: 59, 07, 06, 60 x 1 điểm = 88.000 đồng. Các số lô 34, 80, 92, 26, 70 x 2 điểm = 220.000 đồng. Các số lô 91 x 4 điểm = 88.000 đồng. Các số lô 34, 64, 19, 58, 91, 95, 90, 16, 61, 09, 90, 29 x 5 điểm = 1.320.000 đồng. Số lô 85 x 9 điểm = 198.000 đồng. Các số lô 92, 26, 27, 72, 73, 77, 70, 23, 32, 00, 44, 11, 44, 14, 41, 42, 24, 55 x 10 điểm = 3. 960.000 đồng. Số lô 07 x 20 điểm = 440.000

đồng. Các số lô 56, 94 x 30 điểm = 1. 320.000 đồng. Các số lô 86, 68, 65 x 50 điểm = 3.300.000 đồng. Số lô 68 x 60 điểm = 1.320.000 đồng. Số lô 87 x 155 điểm = 3.410.000 đồng. Tổng số tiền lô S mua của T là 15.664.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Ngoài ra, T còn khai nhận vào ngày 04/04/2021 T cũng đã chuyển bảng số lô, số đề cho Nguyễn Thị N qua mạng xã hội Zalo nhưng không còn nhớ được những số cụ thể.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn S và Trương Quang T là có căn cứ đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người đã mua, bán số lô, số đề của S và T, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy tổng số tiền lô, đề mà Nguyễn Văn S mua của Trương Quang T trong ngày 05/4/2021 là: 2.666.000 đồng + 15.664.000 đồng = 18.330.000 đồng (mười tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Theo thỏa thuận thì cứ 10.000 đồng tiền đề chuyển cho T thì S được T cắt lại 1.000 đồng và mỗi một điểm lô thì S được T cắt lại 1.000 đồng. Với số tiền lô, đề bán được, S được hưởng tổng số tiền hòa hồng là 1.008.000đ. Do bị bắt trước khi kết quả xổ số mở thưởng nên S chưa thanh toán tiền cho T.

Căn cứ vào lời khai của T, cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Nguyễn Văn G, sinh năm 1974 và Trương Quang A, sinh năm 1983, đều trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn G khai nhận ngày 05/4/2021 đã bán cho T 08 số đề và 30 điểm lô với tổng số tiền là 880.000 đồng (tám trăm tám mươi nghìn đồng) còn Trương Quang A khai nhận đã trực tiếp mua số lô, số đề của Trương Quang T với tổng số tiền là 1.170.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Về cách tính tiền bán các số lô, số đề của S với những người mua như sau: S lấy tiền số đề bằng đúng số tiền mà khách mua số đề của S, còn số lô S tính 23.000 đồng/1 điểm. Về cách tính tiền bán các số lô, số đề của T với những người mua như sau: T lấy tiền số đề bằng 90% trên tổng số tiền mà khách mua số đề của T, còn số lô T tính 22.000 đồng/1 điểm.

- Với số đề: tỷ lệ được thua là 1/80, nghĩa là khách chọn mua số đề bất kỳ là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 cùng với số tiền tương ứng, sau đó so sánh số đề đã mua với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số đề, nếu không trùng thì thua và người chơi mất số tiền bỏ ra mua số đề cho người bán.

- Với số lô: tỷ lệ được thua là 1/80 tính theo số điểm người chơi bỏ ra mua số lô. Lô thường là số có hai chữ số từ 00 đến 99, lô tính theo điểm, mỗi

điểm lô tương đương với số tiền 23.000 đồng. Người mua sẽ chọn mua số lô, cùng số điểm tương ứng. Sau đó so sánh số lô đã mua với hai số cuối của 27 giải thưởng trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 80 lần số điểm lô khách mua, nếu không trùng thì mất số tiền mua số lô cho người bán.

- Với số lô xiên hai: tỷ lệ được thua là 1/10, số lô xiên hai bao gồm 2 số lô thường, số lô xiên hai không tính theo điểm mà tính theo số tiền khách bỏ ra mua sau đó so sánh hai số lô trong lô xiên hai với hai số cuối của 27 giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày đó, nếu hai số lô đều trùng thì trúng thưởng và số tiền nhận được gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua số lô xiên hai đó.

Việc đánh bạc trên bị phát hiện trước khi mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc nên vận dụng Nghị Quyết 01, ngày 22/01/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền trong ngày 05/4/2021, các đối tượng dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Số tiền Nguyễn Văn S dùng để đánh bạc là: 19.338.000 đồng; số tiền Trương Quang T dùng để đánh bạc là: 20.380.000 đồng; số tiền Trương Quang A dùng để đánh bạc là: 1.170.000 đồng; số tiền Nguyễn Văn G dùng để đánh bạc là: 880.000 đồng; số tiền của Hoàng Văn L dùng để đánh bạc là 15.000 đồng; số tiền của Nguyễn Văn Y dùng để đánh bạc là: 350.000 đồng; số tiền của Hà Văn K dùng để đánh bạc là: 3.450.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề và được hưởng lợi nhuận từ hành vi đánh bạc đó với tổng số tiền là 19.338.000 đồng. Trương Quang T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với tổng số tiền là 20.380.000 đồng**.**

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 18 mảnh giấy có kích thước 7,5 x 5cm được cắt ra từ tờ lịch có ký tên của Nguyễn Văn S; 01 bút bi màu trắng, xanh, tím có ghi PENCO0112020, lắp màu xanh; 01 bút bi ghi chữ Matixs F0-024 màu xanh, trắng, bạc; 01 tờ giấy khổ A4 có ghi nhiều chữ và số bằng mực xanh, đen; 01 mảnh giấy cắt ra từ tờ lịch, kích thước 7,5 x 5cm trên mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 08 tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước 23,5 x 16,5cm có nhiều chữ số; 10 tờ giấy phô tô dòng kẻ ngang nhãn hiệu Hải tiến có ghi dãy số phô tô có ghi dãy số từ 00 đến 99 theo cột dọc; 01 bút bi mực đen; 01 bút bi mực đỏ; 01 bút nước màu xanh; 01 bút nước màu đỏ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh số IMEI1: 087582 (sáu số cuối), IMEI2: 616043 (sáu số cuối) thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEI1: 802852 (sáu số cuối), IMEI2: 802845 (sáu số cuối); 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A5s màu đỏ, số ÌMEI1: 070094 (sáu số cuối), IMEI2: 070086 (sáu số cuối) thu giữ của Trương Quang T; 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO Reno3 màu đen, số IMEI1: 616050 (sáu số cuối), IMEI2: 616043 (sáu số cuối) thu giữ của Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu

vàng đồng, số IMEI1: 716513 (sáu số cuối), IMEI2: 716505 thu giữ của Trương Quang A; 01 chiếc điện thoai hiệu OPPO màu xanh số IMEI1: 93117 (năm số cuối), IMEI2: 93109 (năm số cuối) thu giữ của Nguyễn Văn G; số tiền 290.145.000 đồng Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện toàn bộ số vật chứng này đang được nhập kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS-PB, ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bầy lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T đều phạm tội "Đánh bạc".

*. Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng).

+ Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trương Quang T từ 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (ấn định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng).

*. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, điều 321/BLHS năm 2015 phạt bổ sung

- Bị cáo Nguyễn Văn S từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Bị cáo Trương Quang T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

*. Biện pháp tư pháp (TNDS): Không

*. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng: 18 (mười tám) mảnh giấy có kích thước 7,5 x 5cm được cắt ra từ tờ lịch và 02 bút được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2; 01 (một) tờ giấy khổ A4 có ghi nhiều chữ và số bằng mực xanh, đen và 01 mảnh giấy có kích thước 7,5 x 5cm được cắt ra từ tờ lịch, trên mặt trắng có ghi nhiều chữ và số được niêm phong

vào bì thư dán kín bên ngoài ghi bảng lô đề + 01 cáp ký hiệu C; 08 (tám) tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước 23,5x16,5cm có nhiều số và 10 tờ giấy phô tô dòng kẻ ngang từ tờ giấy nhãn hiệu Hải Tiến có ghi dãy số phô tô từ 00 đến 99 theo cột dọc được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu G1; 01 (một) bút bi mực đen, 01 bút bi mực đỏ; 01 bút nước màu xanh; 01 bút nước màu đỏ đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư dán kín ký hiệu T2 của Trương Quang T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 8.735.000 đồng; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu S ngoài bì thư có ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TT1 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng của Trương Quang T; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TT2 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ máy cũ đã qua sử dụng của Trương Quang T.

- Tạm giữ số tiền 281.410.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Quang T để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị N: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Y ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu đen máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Trương Quang A: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DT3 ngoài bì có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng đồng máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn G: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DT2 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh máy cũ đã qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Đối với những người vắng mặt gồm: Người có quyền lợi liên quan (chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn G), Người làm chứng (Anh Hoàng Văn L, bà Nguyễn Thị Đ và anh Hà Văn K), Người chứng kiến (ông Đinh Văn C, anh Hà Văn B). Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai của họ và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo đúng pháp luật tố tụng, và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn diện của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

**[3].** Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt quả tang, vật chứng của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 05/04/2021, tại nhà Nguyễn Văn S, thuộc xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. S đã có hành vi mua, bán số lô, số đề với Trương Quang T thông qua điện thoại di động, trước đó S đã bán số lô, số đề cho Hà Văn K; Hoàng Văn L; Nguyễn Văn Y và một số người khác với tổng số tiền là: 19.338.000 đồng. Khi S đang tổng hợp chuyển bảng số lô, số đề cho T thì bị Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, thông qua lời khai của S. Hồi 18 giờ 10 phút tại nhà bà Nguyễn Thị Đ thuộc xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Phú Bình đã phát hiện bắt quả tang Trương Quang T đang có hành vi nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Văn S; Trương Quang A; Nguyễn Văn G thông qua điện thoại di động với tổng số tiền là 20.380.000 đồng. Qua khám xét còn thu giữ được nhiều vật chứng khác có liên quan. Hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đều đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra xác định hành vi mua số lô, số đề của Hoàng Văn L; Nguyễn Văn Y; Nguyễn Văn G; Trương Quang A đều sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân L, Y, G, A chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" Công an huyện Phú Bình đã trả tự do cho Hoàng Văn L; Hà Văn K; Nguyễn Văn Y và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L, Y, G, A theo quy định. Đối với Hà Văn K sau khi được trả tự do qua xác minh K không có ở địa phương nên chưa tiến hành làm việc được, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh triệu tập để làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. ...*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

**[4].** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T đã phạm vào tội "Đánh bạc", khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và nếp sống văn minh của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vị trí vai trò của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Trong đó:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S làm thư ký, chuyển tiền đánh bạc ghi được cho Trương Quang T. T vừa là người trực tiếp bán số lô, số đề, vừa tổng hợp kết quả bán số lô, số đề trong ngày của Nguyễn Văn S. Vì vậy, vai trò của T cao hơn vai trò của S.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Đồng thời cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

**[5].** Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo S là 10.000.000đ, bị cáo T là 20.000.000đ nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

**[6].** Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

**[7].** Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng: 18 (mười tám) mảnh giấy có kích thước 7,5 x 5cm được cắt ra từ tờ lịch và 02 bút được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2; 01 (một) tờ giấy khổ A4 có ghi nhiều chữ và số bằng mực xanh, đen và 01 mảnh giấy có kích thước 7,5 x 5cm được cắt ra từ tờ lịch, trên mặt trắng có ghi nhiều chữ và số được niêm phong vào bì thư dán kín bên ngoài ghi bảng lô đề + 01 cáp ký hiệu C; 08 (tám) tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước 23,5x16,5cm có nhiều số và 10 tờ giấy phô tô dòng kẻ ngang từ tờ giấy nhãn hiệu Hải Tiến có ghi dãy số phô tô từ 00 đến 99 theo cột dọc được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu G1; 01 (một) bút bi mực đen, 01 bút bi mực đỏ; 01 bút nước màu xanh; 01 bút nước màu đỏ đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư dán kín ký hiệu T2 của Trương Quang T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 8.735.000 đồng; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu S ngoài bì thư có ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TT1 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng của Trương Quang T; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TT2

ngoài bì thư có  ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ máy cũ đã qua sử dụng của Trương Quang T, những tài sản trên đều có liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

- Tạm giữ số tiền 281.410.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Quang T để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị N: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Y ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu đen máy cũ  đã qua sử dụng; Trả lại cho Trương Quang A: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DT3 ngoài bì có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng đồng máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn G: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DT2 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh máy cũ đã qua sử dụng. Vì, những tài sản nêu trên đều không có liên quan đến tội phạm.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 170 ngày 04/8/2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).*

Đối với việc xử lý số tiền mà các bị cáo S và T dùng vào việc đánh bạc, Hội đồng xét xử xác định như sau: Trên thực tế, cơ quan điều tra chỉ thu giữ được số tiền 8.735.000 đồng của S, số tiền còn lại S và T mới chỉ giao dịch thông qua tổng hợp bảng ghi lô và đề, nhưng chưa thực hiện việc chuyển tiền cho nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xác định không có cơ sở để buộc các bị cáo nộp lại số tiền dùng để xác định trách nhiệm hình sự mà các bị cáo chưa được nhận.

**[8].** Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**[9].** Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[10].** Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T.

- Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, Điều 123 , khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T đều phạm tội "Đánh bạc".

**2**. Hình phạt chính: Xử phạt

- Nguyễn Văn S **15** (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 26 tháng 8 năm 2021);

- Trương Quang T **18** (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **36** (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 26 tháng 8 năm 2021);

Giao bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3.** Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bị cáo Trương Quang T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

**4**. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2021 cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

**5.** Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng: 18 (mười tám) mảnh giấy có kích thước 7,5 x 5cm được cắt ra từ tờ lịch và 02 bút được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu M2; 01 (một) tờ giấy khổ A4 có ghi nhiều chữ và số bằng mực xanh, đen và 01 mảnh giấy có kích thước 7,5 x 5cm được cắt ra từ tờ lịch, trên mặt trắng có ghi nhiều chữ và số được niêm phong vào bì thư dán kín bên ngoài ghi bảng lô đề + 01 cáp ký hiệu C; 08 (tám) tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước 23,5x16,5cm có nhiều số và 10 tờ giấy phô tô dòng kẻ ngang từ tờ giấy nhãn hiệu Hải Tiến có ghi dãy số phô tô từ 00 đến 99 theo cột dọc được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu G1; 01 (một) bút bi mực đen, 01 bút bi mực đỏ; 01 bút nước màu xanh; 01 bút nước màu đỏ đã qua sử dụng được niêm phong vào bì thư dán kín ký hiệu T2 của Trương Quang T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 8.735.000 đồng; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu S ngoài bì thư có ghi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TT1 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng của Trương Quang T; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TT2 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ máy cũ đã qua sử dụng của Trương Quang T.

- Tạm giữ số tiền 281.410.000đ (Hai trăm tám mươi một triệu bốn trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trương Quang T để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị N: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Y ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu đen máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Trương Quang A: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DT3 ngoài bì có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng đồng máy cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho Nguyễn Văn G: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu DT2 ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh máy cũ đã qua sử dụng.

**6.** Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Quang T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

**7.** Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Văn S, Trương Quang T), có mặt Người có quyền lợi liên quan (anh Trương Quan A). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Gồm: Chị Nguyễn Thị N, Anh Nguyễn Văn G). Báo cho chị Yến và anh G biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ích Yên**